

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Cà Mau”

Thực hiện Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035”; Quyết định số 188/QĐ-BD TTG ngày 01/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035”; Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” theo Quyết định số 233/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Đề án) và Kế hoạch ban hành tại Quyết định số 188/QĐ-BD TTG ngày 01/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Cà Mau.

- Đổi mới nội dung, phương thức phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, góp phần xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật và giữ vững ổn định xã hội ở địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan, đảm bảo ưu tiên nguồn lực tương xứng và có sự lồng ghép nguồn lực của các chương trình, đề án có liên quan để triển khai các hoạt động của Đề án có trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên, liên tục, hiệu quả. Trong đó, chú trọng các hoạt động PBGDPL hướng đến người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị -

xã hội và hệ thống Mặt trận các cấp trong tuyên truyền, vận động Nhân dân; tăng cường giám sát, phản biện xã hội; bảo đảm sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, của đồng bào các dân tộc thiểu số, của cộng đồng trong công tác PBGDPL để tạo đột phá về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện Đề án bảo đảm bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 233/QĐ-TTg; phù hợp với đặc điểm, điều kiện kinh tế - xã hội và đặc thù văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong tổ chức thực hiện; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong quá trình triển khai.

- Lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ của Đề án với các chương trình, đề án, kế hoạch về công tác dân tộc, PBGDPL và các chương trình mục tiêu quốc gia; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội trong công tác PBGDPL. Kết quả thực hiện công tác PBGDPL là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới nội dung, phương thức PBGDPL phù hợp với đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; nâng cao nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, hình thành thói quen chủ động tìm hiểu pháp luật trong Nhân dân; góp phần thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn I (từ năm 2026 đến năm 2030)

- Phần đầu 100% xã, phường có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống xây dựng và tổ chức triển khai các hoạt động PBGDPL phù hợp với đặc thù của địa phương.

- Mỗi xã có đồng bào dân tộc thiểu số có ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai hoạt động PBGDPL tại cơ sở.

- Phần đầu 100% đội ngũ làm công tác PBGDPL, công tác dân tộc và tôn giáo tại địa phương được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn, định kỳ ít nhất 01 lần/năm.

- Phần đầu tối thiểu 50% người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh được tiếp cận thông tin pháp luật bằng các hình thức phù hợp.

- Phần đầu tối thiểu 30% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số và khoảng 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

- Tối thiểu 70% chương trình, tài liệu PBGDPL phục vụ Đề án được số hóa và công bố trên môi trường mạng hoặc phát hành bằng hình thức phù hợp.

b) Giai đoạn II (từ năm 2031 đến năm 2035)

- Phần đầu 100% chương trình, tài liệu PBGDPL phục vụ Đề án được rà soát, cập nhật, chỉnh lý hoặc ban hành mới hàng năm phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn địa phương.

- 100% chương trình, tài liệu PBGDPL được số hóa và công bố trên môi trường mạng hoặc phát hành bằng hình thức phù hợp.

- 100% đội ngũ hạt nhân nòng cốt và người làm công tác PBGDPL tại địa phương được bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật và kỹ năng PBGDPL.

- Phần đầu khoảng 70% người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh được tiếp cận thông tin pháp luật bằng các hình thức phù hợp.

- Ít nhất 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số và khoảng 80% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

- Phần đầu 100% bí thư chi bộ, trưởng ấp, khóm, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc tôn giáo, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có liên quan được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng PBGDPL phù hợp.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Đội ngũ làm công tác PBGDPL; cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo tại các cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Đội ngũ hạt nhân nòng cốt tham gia công tác PBGDPL tại cơ sở, bao gồm: báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, chức sắc, chức việc tôn giáo và các cá nhân có liên quan.

- Đồng bào dân tộc thiểu số và người dân sinh sống tại địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; trong đó ưu tiên các nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; người dân tộc thiểu số có đạo; học sinh, sinh viên đang học tập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Phạm vi áp dụng

- Triển khai thực hiện tại các xã, phường đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh; ưu tiên địa bàn còn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, địa bàn phức tạp về an ninh trật tự.

- Khuyến khích các địa phương khác trên địa bàn tỉnh căn cứ điều kiện thực tế tổ chức các hoạt động PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với nội dung của Đề án.

3. Thời gian thực hiện

Kế hoạch được triển khai thực hiện từ năm 2026 đến hết năm 2035, chia thành 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2031 đến năm 2035.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác PBGDPL

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của công tác PBGDPL đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh truyền thông chính sách, pháp luật liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Lồng ghép nội dung PBGDPL trong các chương trình, kế hoạch công tác của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án

a) Nội dung:

- Tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn triển khai Đề án hằng năm; hướng dẫn cụ thể về nội dung, nhiệm vụ, tiến độ, phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện.

- Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai Đề án bảo đảm lồng ghép với nhiệm vụ công tác, phù hợp điều kiện thực tế.

- Hướng dẫn về nội dung, hình thức PBGDPL; xây dựng, quản lý đội ngũ làm công tác PBGDPL; cơ chế phối hợp liên ngành và huy động nguồn lực thực hiện.

- Hướng dẫn chế độ thông tin, báo cáo, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện; đồng thời tổ chức phổ biến, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai.

b) Chủ trì: Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh.

c) Phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tư pháp.

d) Thời gian: Hằng năm.

3. Xây dựng và phát triển đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL

a) Nội dung thực hiện

- Rà soát, củng cố và phát triển đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL tại cơ sở; ưu tiên lựa chọn người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, hòa giải viên ở cơ sở, cán bộ không chuyên trách cấp xã, chức sắc, chức việc tôn giáo và các cá nhân am hiểu phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người có uy tín, chức sắc tôn giáo và các lực lượng tham gia PBGDPL tại cơ sở trong việc tuyên truyền pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Việc xây dựng, củng cố, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác PBGDPL được thực hiện theo các nhiệm vụ, giải pháp đã quy định tại Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 04/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp nội dung, nhiệm vụ giữa các kế hoạch. Việc xây dựng đội ngũ bảo đảm phù hợp với định hướng của Trung ương; gắn với quản lý, sử dụng hiệu quả đội ngũ tại cơ sở.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ để nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt và đội ngũ làm công tác PBGDPL

a) Nội dung thực hiện

Quản lý, sử dụng, nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh, xã; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đối với đội ngũ người làm công tác PBGDPL tại các xã đặc biệt khó khăn, xã vùng dân tộc thiểu số; công chức, viên chức làm công tác dân tộc, tôn giáo cấp tỉnh, cấp xã được giao nhiệm vụ thực hiện công tác PBGDPL; bí thư chi bộ, trưởng ấp, khóm người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, phường; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trên địa bàn.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức PBGDPL

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng nội dung PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng, gắn với phong tục, tập quán và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tập trung phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội và các quy định pháp luật gắn với đời sống của người dân.

- Đẩy mạnh phổ biến pháp luật thông qua các hình thức phù hợp như: Hội nghị, sinh hoạt cộng đồng, đối thoại chính sách, diễn đàn pháp luật, cuộc thi tìm hiểu pháp luật, phiên tòa giả định, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao gắn với tuyên truyền pháp luật.

- Khuyến khích phổ biến pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số; xây dựng các tiểu phẩm, phóng sự, câu chuyện pháp luật gắn với phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Rà soát, tuyên truyền, vận động xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trái với quy định của pháp luật.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL

a) Nội dung thực hiện

- Tăng cường PBGDPL trên môi trường số thông qua Cổng Thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông.

- Xây dựng, cập nhật và số hóa chương trình, tài liệu PBGDPL; công bố công khai trên môi trường mạng để người dân dễ dàng tiếp cận.

- Khuyến khích xây dựng các chuyên trang, chuyên mục hỏi - đáp pháp luật trực tuyến; thiết lập các kênh trao đổi, tư vấn pháp luật trực tuyến cho người dân.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống Trung ương; ứng dụng phần mềm, nền tảng số trong theo dõi, đánh giá việc thực hiện Đề án.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

c) Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Xây dựng, số hóa chương trình, tài liệu PBGDPL

a) Nội dung:

- Rà soát, cập nhật, bổ sung, chuẩn hóa hệ thống tài liệu PBGDPL hiện có; bảo đảm tính thống nhất, dễ hiểu, dễ áp dụng và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Đẩy mạnh số hóa chương trình, tài liệu PBGDPL dưới nhiều hình thức (*tài liệu điện tử, video, infographic, sản phẩm truyền thông số...*); đăng tải, chia sẻ trên Cổng Thông tin điện tử, nền tảng số, mạng xã hội để người dân dễ tiếp cận.

- Xây dựng tài liệu PBGDPL phù hợp đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên: tài liệu song ngữ (*tiếng phổ thông - tiếng dân tộc*); tài liệu trực quan, dễ hiểu, gắn với tình huống thực tiễn.

- Kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả nguồn tài liệu PBGDPL của Trung ương và các địa phương khác; đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu PBGDPL dùng chung trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thẩm định, nghiệm thu, phổ biến và đưa vào sử dụng các chương trình, tài liệu PBGDPL; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng hiệu quả trong thực tiễn.

b) Chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

c) Phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Thời gian:

- Giai đoạn 2026 - 2027: Xây dựng.

- Giai đoạn 2028 - 2035: Cập nhật hằng năm.

8. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về PBGDPL

a) Nội dung:

Rà soát, đánh giá, tham mưu hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương có liên quan đến công tác PBGDPL, tập trung giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa, thực hiện chuyển đổi số và nâng cao năng lực đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; đồng thời kiến nghị Trung ương tháo gỡ các bất cập, vướng mắc trong công tác PBGDPL vượt thẩm quyền của địa phương.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án

a) Nội dung thực hiện

- Thực hiện đánh giá theo tiêu chí của Trung ương; bảo đảm thống nhất, đồng bộ.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.
- Nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số.
- Biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc triển khai thực hiện Đề án.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

d) Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch hằng năm và theo giai đoạn.

10. Nâng cao năng lực, trao đổi kinh nghiệm

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác PBGDPL, gồm: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn chuyên đề nhằm cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng truyền thông, kỹ năng tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn.

- Tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các sở, ngành, địa phương trong tỉnh; lựa chọn, giới thiệu, nhân rộng các mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong công tác PBGDPL.

- Tổ chức các đoàn học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh về phương pháp, mô hình PBGDPL hiệu quả, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và huy động lực lượng tham gia PBGDPL.

- Tăng cường hoạt động phối hợp liên ngành, tạo diễn đàn trao đổi giữa các lực lượng tham gia PBGDPL (*cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, lực lượng vũ trang, luật sư, giáo viên, người có uy tín...*).

- Xây dựng, cập nhật tài liệu, chuyên đề chia sẻ kinh nghiệm, ngân hàng mô hình, tình huống thực tiễn phục vụ công tác tập huấn, bồi dưỡng và nhân rộng trong toàn tỉnh.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm và theo yêu cầu thực tế.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch, bao gồm: Kinh phí ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế

hoạch có liên quan, nhất là “Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035”; nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan; ưu tiên bố trí kinh phí cho các hoạt động PBGDPL tại vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, địa bàn còn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Là cơ quan chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm và theo giai đoạn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

2. Sở Tư pháp

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn, triển khai các hoạt động PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ làm công tác PBGDPL tại địa phương.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác thông tin, truyền thông về nội dung của Đề án và Kế hoạch.

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động PBGDPL; tăng cường giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

6. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, hằng năm xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì, bảo đảm thiết thực, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ động phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép các nhiệm vụ của Đề án với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan đang triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Định kỳ **trước ngày 05/11** hằng năm hoặc theo yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Cà Mau”./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Phòng KGVX (TrĐ291);
- Lưu: VT, KP161/5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Vũ Thăng